

VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

◆ PGS, TS BÙI HOÀI SON

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích, làm rõ vai trò của văn học, nghệ thuật trong bối cảnh phát triển mới của đất nước; chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Từ đó, đánh giá thực trạng còn nhiều bất cập, thiếu sót trong công tác khai thác công nghiệp văn hoá để phát triển văn học, nghệ thuật. Đồng thời, đề xuất một vài giải pháp cụ thể để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của công tác này nhằm góp phần xây dựng đất nước.

Từ khóa: văn hóa, văn học, nghệ thuật, công nghiệp văn hóa.

1. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong bối cảnh phát triển mới của đất nước

Thứ nhất, văn học, nghệ thuật góp phần thực hiện những mục tiêu chính trị, tạo đường hướng phát triển cho đất nước. Ngay từ năm 1943, trong *Đề cương về văn hoá Việt Nam*, Đảng ta đã đề ra ba nguyên tắc phát triển văn hoá để giành độc lập cho dân tộc đó là: Dân tộc hoá, Khoa học hoá và Đại chúng hoá. Văn học, nghệ thuật của chúng ta từ trước tới nay đã được phát triển trên ba nguyên tắc này. Bác Hồ đã từng nói: “Văn hoá soi đường quốc dân đi” hay “Văn hoá, nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em văn nghệ sĩ là những chiến sĩ trên mặt trận đó” như một sự minh chứng cho vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng sự phát triển đất nước, tạo tâm thế, cảm hứng cho nhân dân để thực hiện tốt hơn mọi công việc, trong đó có những việc cao cả, quan trọng như chiến đấu giành chiến thắng cho dân tộc. Trong những năm trường kỳ kháng chiến, các bài hát, vở kịch, bài thơ, câu chuyện... đã truyền cảm hứng cho các thế hệ con người Việt Nam giành hết vinh quang này đến vinh quang khác. Những nỗ lực sáng tạo của các văn nghệ sĩ đã đóng góp không nhỏ vào thành công chung của toàn dân tộc.

Thứ hai, văn học, nghệ thuật đóng góp vào việc xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Một trong những chức năng quan trọng của văn học, nghệ thuật là hướng con người đến những giá trị chân-thiện-mĩ. Văn học, nghệ thuật truyền thống của cha ông ta đã giúp dân tộc hình thành văn hoá tốt đẹp thông qua các thông điệp khuyến giáo đạo đức của tuồng, chèo, cải lương, rối nước, ca dao, hò vè... Văn dĩ tải đạo, những giá trị chân chính của con người được điển hình hoá qua các tác phẩm văn học, nghệ thuật đã trở thành những giá trị, tấm gương để phát triển nhân cách cho mỗi con người Việt Nam. Trong các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín (Ban Chấp hành Trung ương khóa XI) đều nhấn mạnh vai trò đặc biệt này của văn học, nghệ thuật và đề ra chủ trương: “Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người”.

Thứ ba, văn học, nghệ thuật góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Văn học, nghệ thuật giờ đây không đơn thuần là một lĩnh vực giải trí. Những lợi ích kinh tế mà văn học, nghệ thuật đem lại cho mỗi quốc gia ngày càng trở nên quan trọng.

Theo thống kê, các sản phẩm văn hoá đem lại nguồn thu cho nước Mỹ nhiều hơn xuất khẩu vũ khí - vốn là thế mạnh của quốc gia này. Tốc độ tăng trưởng của các ngành kinh tế sáng tạo luôn cao hơn 1,5 lần so với tốc độ trung bình của các quốc gia. Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 khẳng định tầm quan trọng của văn hoá đối với sự phát triển đất nước. Theo đó, các ngành công nghiệp văn hoá (gồm các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, nghệ thuật) là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Một ví dụ: Tổng doanh thu màn ảnh Việt năm 2019 là trên 4.100 tỉ đồng, tăng 26% so với năm 2018. Các phim điện ảnh Việt Nam chiếm 29% doanh thu, với ước tính khoảng 1.150 tỉ đồng (khoảng 500 triệu đô la Mỹ, tăng trưởng hơn 40% so với cột mốc 800 tỉ đồng của năm 2018). Điều này cho thấy tiềm năng kinh tế của các sản phẩm và dịch vụ văn hoá.

Thứ tư, văn học, nghệ thuật giúp hình thành một xã hội giải trí lành mạnh, mang bản sắc dân tộc, hình thành sức mạnh mềm cho dân tộc. Một chức năng quan trọng của văn học, nghệ thuật là giải trí. Trong xã hội hiện nay, những giá trị giải trí được đề cao. Phát triển văn học, nghệ thuật ở Việt Nam giúp chúng ta định hình được một nền giải trí mang đậm bản sắc dân tộc. Những bộ phim truyện, truyền hình gần đây được quan tâm như *Bố già*, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, *Về nhà đi con...* đã giúp chúng ta hình thành nên một nền giải trí của người Việt, cho người Việt và vì người Việt; từ đó, giúp chúng ta đứng vững trong giai đoạn hội nhập văn hoá thế giới, hình thành nên sức mạnh mềm văn hoá Việt Nam từ việc yêu mến, đồng cảm với những giá trị văn hoá thông qua các hoạt động văn hoá, tác phẩm nghệ thuật của Việt Nam. Văn học, nghệ

thuật đã hình thành nên sức mạnh mềm cho dân tộc từ việc truyền bá những giá trị mới qua chính các hoạt động giải trí, sáng tạo ra các sản phẩm văn học, nghệ thuật. Nguyên Trưởng Đại diện Văn phòng UNESCO tại Hà Nội - ông Michael Croft cũng đã thừa nhận: “Những hiểu biết sâu sắc về sự hình thành và việc duy trì sức mạnh mềm văn hóa có vai trò then chốt đối với Việt Nam trong việc giải quyết với các thách thức của tương lai và định vị quốc gia tốt nhất để đạt được thành công và sự ổn định”¹. Chính vì thế, phát triển văn học, nghệ thuật phải gắn liền với việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập và hợp tác quốc tế.

2. Văn học, nghệ thuật trong chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa được Chính phủ ban hành năm 2016 được xem là quan điểm, kế hoạch đột phá trong phát triển văn hóa nói chung, văn học, nghệ thuật nói riêng. Ở đó, văn học, nghệ thuật không là một ngành nghệ thuật, mang tính tư tưởng, giải trí mà còn là ngành kinh tế, đem lại sức mạnh cho sự phát triển đất nước. Chính vì thế, bên cạnh cách tiếp cận truyền thống, văn học, nghệ thuật nên được xem xét từ vấn đề phát triển các ngành công nghiệp văn hoá. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đi đôi với hoàn thiện thị trường văn hóa nhằm tạo điều kiện cho các sản phẩm văn hóa vận hành theo nguyên tắc thị trường như các quy luật thị trường như cung-cầu, giá cả hay cạnh tranh. Từ đó, định hướng cho người sản xuất văn hóa đáp ứng những nhu cầu đa dạng, phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, cần chú ý đến tính đặc thù, tính độc lập tương đối của văn hóa với kinh tế. Chính vì thế, phát triển văn học,

nghệ thuật là phát triển các ngành công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng văn hóa Việt Nam, phục vụ sự phát triển kinh tế-xã hội và ổn định chính trị của đất nước.

Khai thác giá trị văn hóa của kinh tế để văn hóa trở thành nguồn lực cho sự phát triển đất nước là chủ trương xuyên suốt của Đảng qua nhiều kỳ đại hội. Đặc biệt, trong văn kiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hoá Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị và thành tựu mới của văn hoá, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”. Trong Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nhấn mạnh yêu cầu: “Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh”. Như vậy, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa được xem như một khâu đột phá trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam, giúp chúng ta phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam nhằm thực hiện khát vọng phát triển Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, soi đường cho quốc dân đi trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Từ đầu những năm 2000, coi trọng yếu tố sáng tạo - nguồn lực lớn nhất cho sự phát triển của quốc gia - là một xu thế lớn trên thế giới. Các ngành kinh tế sáng tạo, công nghiệp văn hoá - sáng tạo đã và đang trở

thành động lực cho sự phát triển kinh tế thế giới. Chúng ta chứng kiến nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp từ ý tưởng sáng tạo trở thành những công ty định hình lại mô hình kinh doanh toàn cầu như Facebook, Amazon, Airbnb, Netflix, Grab, Uber... Văn hóa nhờ đó được quan tâm nhiều hơn khi chính văn hoá là tác nhân kích thích sự hình thành và tạo ra giá trị cho sáng tạo. Các ngành công nghiệp văn hóa trở thành một trong những lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất ở các quốc gia phát triển như Mĩ, Anh, Pháp, Nhật Bản hay Hàn Quốc.

Các ngành công nghiệp văn hóa bao gồm các lĩnh vực sử dụng tài năng sáng tạo, tiềm năng (vốn) văn hoá kết hợp với công nghệ và kỹ năng kinh doanh để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ văn hóa. Điều đó có nghĩa rằng, để hình thành một ngành công nghiệp điện ảnh, chúng ta phải có sự liên kết một cách đồng bộ, chuyên nghiệp giữa thành phần sáng tạo điện ảnh (đạo diễn, biên kịch, diễn viên...), khai thác giá trị văn hóa của dân tộc, kết hợp với sử dụng các công nghệ tiên tiến và kỹ năng kinh doanh (xây dựng thương hiệu cho bộ phim, đạo diễn, diễn viên, tổ chức sự kiện, phát triển khán giả...) để sản xuất một bộ phim. Xét trên bốn yếu tố đó, Việt Nam có lợi thế ở hai yếu tố đầu tiên. Con người Việt Nam luôn được thế giới đánh giá là cần cù, sáng tạo. Tài năng của người Việt Nam được khẳng định ở nhiều lĩnh vực, từ thiên tài quân sự để vượt qua nhiều kẻ địch mạnh đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ và cả văn học, nghệ thuật. Theo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2020 (Global Innovation Index, viết tắt là GII), Việt Nam tiếp tục duy trì thứ hạng cao, ghi nhận năm thứ hai liên tiếp xếp thứ 42/131 quốc gia và nền kinh tế. Với thứ hạng này, Việt Nam giữ vị trí số 1 trong nhóm 29 quốc gia có cùng mức thu nhập và

đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á. Trong thực tế, Việt Nam được đánh giá khá cao trong một số bảng xếp hạng quốc tế như kỳ thi PISA về năng lực Toán, Đọc hiểu và Khoa học. Chúng ta cũng có nhiều nghệ sĩ tài năng trong các lĩnh vực khác nhau từ âm nhạc, điện ảnh, thiết kế thời trang, kiến trúc... Nhiều tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, thiết kế thời trang, ảnh nghệ thuật... đã được giải cao ở các sự kiện khu vực và quốc tế. Chúng ta đang chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam. Nhiều bộ phim ra đời như *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, *Bố già*, *Mất biếc*... thậm chí có doanh thu hơn hẳn so với những bộ phim bom tấn của Mỹ; nhiều bài hát của Sơn Tùng MTP, Đen Vâu, Hoàng Thùy Linh... chiếm được cảm tình của khán giả thông qua việc khai thác giá trị văn hóa Việt Nam. Các không gian sáng tạo, sự kiện văn hóa, nghệ thuật bùng nổ ở các đô thị và được xem như một tiêu chí của một thành phố đáng sống. Kết quả là, theo nghiên cứu của Hội đồng Anh, từ năm 2014 đến năm 2018, số lượng không gian sáng tạo ở Việt Nam tăng từ 60 đến 140 trung tâm. Nhiều trung tâm, không gian sáng tạo đã có những bước phát triển mới, mang tính đột phá. Một số ví dụ cho thấy sự phát triển của các không gian sáng tạo này như Không gian sáng tạo Dreamplex (số 21 Nguyễn Trung Ngạn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) là mô hình làm việc chia sẻ cộng đồng (co-working) dành cho các nhà sáng tạo, công ty khởi nghiệp, nhà tư vấn, đầu tư và người làm việc tự do (freelancer)... Không gian này không chỉ là nơi làm việc mà còn kết nối những con người nhiệt huyết với giấc mơ khởi nghiệp - đang trở thành điểm đến của giới trẻ Sài Gòn. Đây cũng là nơi Tổng thống Mỹ Barack Obama nói chuyện với giới doanh nhân trong

chuyến thăm Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/5/2016 với thông điệp khuyến khích mô hình khởi nghiệp ở Việt Nam. Tất cả chúng minh một tiềm năng to lớn của các tài năng sáng tạo Việt Nam. Đối với tiềm năng văn hoá, chúng ta tự hào là mảnh đất giàu truyền thống và đa dạng văn hoá. 54 dân tộc anh em cùng lịch sử hàng ngàn năm đã tạo nên một kho tàng vô giá về di tích, nghi lễ, lễ hội, trò chơi dân gian, thủ công truyền thống, dân ca, dân vũ, ẩm thực, phong tục tập quán, truyền thuyết, hình tượng anh hùng... Tất cả đều có thể trở thành chất liệu tuyệt vời để sáng tạo ra những sản phẩm văn học, nghệ thuật vừa tôn vinh văn hoá dân tộc, vừa tạo nên sự khác biệt, giá trị riêng cho các sản phẩm văn học, nghệ thuật.

Tuy vậy, thực tế cho thấy rằng, dù chúng ta có những nỗ lực và thành công nhất định (năm 2019 đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa chiếm 3,61% GDP so với mục tiêu 3% đến năm 2020) nhưng vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của những người yêu mến văn học, nghệ thuật, cũng như khát khao khai thác giá trị văn hoá cho sự phát triển bền vững. Những tác phẩm văn học, nghệ thuật của Việt Nam có thể chinh phục khán giả thế giới còn chưa nhiều. Tên tuổi, thương hiệu của các văn nghệ sĩ, nhà sáng tạo Việt Nam chưa thực sự được định hình rõ ràng trong khu vực và trên thế giới. Nhiều sản phẩm nghệ thuật xuất hiện nhưng chưa tạo thành trào lưu, sớm nở tối tàn, các sự kiện không được tổ chức thường xuyên, không gian sáng tạo xuất hiện nhiều nhưng cũng biến mất nhanh... Tóm lại, các ngành công nghiệp văn hoá chưa được khai thác hiệu quả, xứng tầm với lợi thế của bề dày văn hoá dân tộc, tài năng của con người Việt Nam. Chúng ta không thiếu tài năng sáng tạo và vốn văn hoá nhưng chúng ta chưa hình thành được một môi trường phù

hợp, hỗ trợ cho sự sáng tạo để giúp quảng bá văn hoá dân tộc, cũng như giúp các tài năng sáng tạo của đất nước toả sáng.

Chúng ta có khá nhiều điểm nghẽn trong khai thác công nghiệp văn hoá để phát triển văn học, nghệ thuật. Đầu tiên chính là nhận thức của chúng ta về các ngành công nghiệp văn hoá chưa đầy đủ. Chúng ta ít coi các lĩnh vực như điện ảnh, mỹ thuật, sân khấu, âm nhạc... là một yếu tố quan trọng của nền kinh tế. Trong khi nền kinh tế thị trường đã thấm sâu vào rất nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội, thì văn học, nghệ thuật vẫn còn khá rụt rè trong việc khẳng định giá trị hàng hoá của mình. Chúng ta cần khẳng định sản phẩm văn học, nghệ thuật cũng là sản phẩm hàng hoá, tuy nhiên có logic đặc biệt. Khi khẳng định tính chất hàng hoá của sản phẩm văn học, nghệ thuật, chúng ta mới chú ý nhiều hơn đến thị trường, phát triển khán giả, bản quyền, kỹ năng kinh doanh, xây dựng thương hiệu... Khi chúng ta xác định logic đặc biệt của sản phẩm văn học, nghệ thuật, chúng ta mới thấy rõ hơn tầm quan trọng của việc phát triển văn hoá vì sự phát triển bền vững, tạo nên niềm tự hào dân tộc và giúp khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh. Thứ hai là thiếu sự phối hợp trong phát triển công nghiệp văn hoá. Đến thời điểm này, sự phát triển các ngành công nghiệp văn hoá còn gặp khó khăn vì chưa thực sự có đầu mối đủ mạnh để định hướng. Trong 12 ngành, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ quản lý 5 ngành gồm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, quảng cáo, du lịch văn hoá. Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá có sự gắn bó với nhau để làm nên sức mạnh tổng hợp cho không chỉ các ngành này, mà còn với nền kinh tế của đất nước. Điện ảnh có thể tạo ra sự hấp dẫn cho du lịch văn hoá, tạo điều kiện phát triển

thời trang, ẩm thực. Du lịch văn hoá lại giúp phát triển các lĩnh vực khác trong xã hội. Vì thế, việc thiếu đầu mối đủ tầm và phối hợp giữa các ngành với nhau khiến việc phát triển công nghiệp văn hoá gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sự phối hợp công-tư cũng chịu nhiều cản trở, trong đó có cả việc thiếu niềm tin lẫn nhau và sự hỗ trợ chính sách. Những mô hình đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo đa phần là tự phát, đến từ niềm đam mê của các cá nhân yêu thích sáng tạo, mong muốn tìm ra điều mới mẻ cho cuộc sống và công việc kinh doanh. Nhưng bầu nhiệt huyết của họ sẽ gặp khó khăn khi thiếu đi sự hỗ trợ từ chính quyền hay của chính các doanh nghiệp tương tự trong mạng lưới sáng tạo. Thứ ba là giáo dục sáng tạo và kỹ năng kinh doanh là điểm nghẽn tiếp theo. Hệ thống giáo dục của ta có một số điểm chưa tương thích đối với hoạt động đổi mới sáng tạo. Dù có nhiều cải tiến, thay đổi theo hướng hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thực hành sáng tạo nhưng vì nhiều lý do, đặc biệt là khối lượng kiến thức cần học quá lớn, khiến cho các môn học liên quan đến sáng tạo, nghệ thuật chưa được coi trọng đúng mức. Trong khi đó, các môn học về nghệ thuật giúp học sinh, sinh viên rất nhiều trong việc hoàn thiện nhân cách, kỹ năng mềm và nhất là tinh thần sáng tạo. Thiếu đi tinh thần sáng tạo ấy ở các cấp học, ngay từ nhỏ, việc hình thành những công dân sáng tạo, những khách hàng tương lai của thị trường nghệ thuật sẽ gặp khó khăn. Không chỉ vậy, việc giảng dạy ở các trường nghệ thuật cũng nảy sinh bất cập trong việc cập nhật với nền kinh tế thị trường. Tài năng nghệ thuật mới chỉ là yếu tố cần và phải cần đến kiến thức, hiểu biết về kỹ năng kinh doanh để tạo nên sự thành công của một nghệ sĩ. Việc học vẽ có thể rất quan trọng nhưng việc xây dựng thương hiệu cho bản

thân, tác phẩm hội họa và giao tiếp tốt với khách hàng mua tranh cũng quan trọng không kém. Đó chính là lý do tại sao các môn học về marketing nghệ thuật, kỹ năng kinh doanh, quan hệ công chúng lại nên được xem là những môn học chính ở các trường nghệ thuật (mà hiện nay chúng ta đang rất yếu). Ngoài ra, những điểm nghẽn về chính sách hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp văn hoá như địa vị pháp lý cho các doanh nghiệp sáng tạo, sử dụng đất, thuế, luật về bảo trợ và hiến tặng... cũng là những rào cản khác khiến các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam chưa thể cất cánh được.

3. Giải pháp phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, góp phần xây dựng đất nước

Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của văn học, nghệ thuật trong xây dựng đất nước, con người, trên cơ sở phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước.

Tăng cường giáo dục nghệ thuật là một giải pháp trong việc xây dựng con người mới với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Giáo dục nghệ thuật cần phải được xem là một trong những mục tiêu chính của giáo dục ở mọi cấp học; giúp hình thành nên những con người yêu nghệ thuật, yêu cái đẹp, có sức đề kháng với cái xấu, việc làm xấu, đồng thời hình thành nên công chúng cho thị trường nghệ thuật trong tương lai.

Xây dựng các chế độ, chính sách mới đối với hoạt động văn học, nghệ thuật, như chế độ lương, nhuận bút, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu đối với trí thức, văn nghệ sĩ. Có cơ chế khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn học, nghệ thuật với ý thức đầy đủ về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của mình. Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Coi trọng đề tài truyền thống đồng thời bám sát thực tiễn cuộc sống của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt đề tài chống tham nhũng, chống xuống cấp đạo đức. Thực hiện chính sách đặt hàng các tác phẩm văn học, nghệ thuật.

Tiếp thu tinh hoa lý luận văn học, nghệ thuật của các thế hệ tiền nhân và của thế giới, vận dụng sáng tạo, làm phong phú lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam đương đại. Tiếp tục đổi mới phát triển lý luận văn nghệ và mỹ học Marxist; đề cao đạo đức văn hóa tranh luận và ý thức trách nhiệm của người phê bình văn học, nghệ thuật; tạo điều kiện thuận lợi phát huy vai trò của công tác phê bình văn học, nghệ thuật, kiến trúc trong đánh giá, định hướng sáng tác, hướng dẫn dư luận và thị hiếu văn hóa, nghệ thuật cho công chúng.

Chọn lọc và công bố những tác phẩm văn nghệ trong và ngoài nước có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Ưu tiên tác phẩm lý luận, chính trị, tác phẩm phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật; giữ gìn và phát huy các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống; chọn lọc, đầu tư dàn dựng tác phẩm kinh điển thế giới. Ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá tác phẩm văn học, nghệ thuật có ảnh hưởng xấu tới xã hội.

Thực hiện dân chủ tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo văn hóa, văn học, nghệ thuật đi đôi với thực hiện trách nhiệm công dân của trí thức, văn nghệ sĩ. Trọng dụng trí thức, văn nghệ sĩ; có chính sách đặc biệt với nhân tài của đất nước; tạo điều kiện cho các trí thức, văn nghệ sĩ người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài nghiên cứu, sáng tác, biểu diễn văn hóa nghệ thuật Việt Nam ở trong và ngoài nước.

Đổi mới hoạt động của Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam và các hội văn học, nghệ thuật các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, các hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương. Phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ, có tài năng, ưu tiên người dân tộc thiểu số.

Phát triển văn học, nghệ thuật như là một ngành công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hóa, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới; khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động sáng tạo văn hóa, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ văn hóa; Nhà nước kiến tạo hành lang pháp lý để quản lý tốt thị trường văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng khả năng tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng.

Phát huy vai trò của truyền thông đại chúng, truyền thông mới và văn hóa số nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân; khuyến khích phát triển thị trường văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên không gian số; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông. Phát triển cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu

cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đầu tư hạ tầng công nghệ số cho các vùng chậm phát triển; tăng cường sử dụng tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số trên truyền thông đại chúng và truyền thông mới; xây dựng hệ thống giải pháp ngăn chặn các ảnh hưởng, tác động tiêu cực của văn hóa số đến người dân.

Tóm lại, văn học, nghệ thuật có vai trò quan trọng trong việc phát triển đất nước. Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật theo hướng tiếp cận của công nghiệp văn hóa giúp văn học, nghệ thuật có sức sống mới, gần gũi hơn với nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân. Từ đó, giúp người dân thêm tin yêu vào Đảng và Nhà nước, tạo ra bầu không khí tích cực cho sự phát triển đất nước, tạo điều kiện giúp đất nước nhanh chóng đạt được những mục tiêu đã đề ra trong việc thực hiện khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc từ chính sức mạnh của văn hoá, nghệ thuật. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ngày 09 tháng 6 năm 2014 *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*
2. Báo cáo Số kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI *Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Văn phòng Trung ương Đảng.

Chú thích:

¹ Báo Văn hóa điện tử, ngày 14/12/2018.